

(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
(Issued in association with Circular 98/2020/TT-BTC on 16 November 2020 of Ministry of Finance)

BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE CERTIFICATE

Ngày báo cáo: 20/07/2023 / Reporting date: 20 Jul 2023

1	Công ty quản lý quỹ: Fund Management Company:	Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán I.P.A I.P.A Securities Investment Fund Management Limited Company
2	Ngân hàng giám sát: Supervising bank:	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam Joint Stock Commercial Bank For Foreign Trade of Viet Nam
3	Tên Quỹ: Fund name:	Quỹ ETF IPAAM VN100 IPAAM VN100 ETF
4	Kỳ báo cáo: Reporting Date:	Từ ngày 14/07/2023 đến ngày 20/07/2023 From date 14 Jul 2023 to date 20 Jul 2023

Đơn vị tính/Currency: VND

STT NO	CHỈ TIÊU CRITERIA	Mã số Item No	KỲ BÁO CÁO THIS PERIOD 20/07/2023	KỲ TRƯỚC LAST PERIOD 13/07/2023
A	Giá trị tài sản ròng/ Net asset value	2100		
A.1	Giá trị đầu kỳ/ Opening balance	2101		
	<i>Của quỹ/ of fund</i>	2101.1	46.618.542.197	45.092.298.455
	<i>Của một lô chứng chỉ quỹ/ per lot</i>	2101.2	817.869.161	791.092.955
	<i>Của một chứng chỉ quỹ/ per certificate</i>	2101.3	8.178,69	7.910,92
A.2	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ/ Closing balance	2102		
	<i>Của quỹ/ of fund</i>	2102.1	47.092.237.272	46.618.542.197
	<i>Của một lô chứng chỉ quỹ/ per lot</i>	2102.2	826.179.601	817.869.161
	<i>Của một chứng chỉ quỹ/ per certificate</i>	2102.3	8.261,79	8.178,69
A.3	Thay đổi giá trị tài sản ròng trong kỳ, trong đó Change of net asset value during the period, in which	2103		
	<i>Thay đổi do các hoạt động liên quan đến đầu tư của quỹ trong kỳ</i> <i>Change due to investment activities during the period</i>	2103.1	473.695.075	1.526.243.742
	<i>Thay đổi do mua lại, phát hành thêm chứng chỉ quỹ trong kỳ</i> <i>Change due to subscription, redemption during the period</i>	2103.2		
	<i>Thay đổi do việc phân phối thu nhập của quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ</i> <i>Change due to profit distribution to investors during the period</i>	2103.3		
A.4	Thay đổi giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ so với kỳ trước Change of net asset value per certificate in comparison to previous period	2104	83,10	267,77
A.5	Giá trị tài sản ròng cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất Highest/lowest net asset value within the nearest 52 weeks	2105		
	<i>Giá trị cao nhất/ Highest value (VND)</i>	2105.1	53.258.811.990	53.258.811.990
	<i>Giá trị thấp nhất/ Lowest value (VND)</i>	2105.2	35.383.672.336	35.383.672.336
A.6	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (không áp dụng với quỹ niêm yết) Foreign investors' ownership ratio (not applicable for listed fund)	2106		
	<i>Số lượng chứng chỉ quỹ/ Number of Fund Certificates</i>	2106.1		
	<i>Tổng giá trị/ Total value</i>	2106.2		
	<i>Tỷ lệ sở hữu/ Ownership ratio</i>	2106.3		
B	Giá trị thị trường (giá đóng cửa cuối phiên giao dịch (trong ngày báo cáo) của một chứng chỉ quỹ Market price (closing price of last session within the reporting day) of a certificate	2107		
B.1	<i>Giá trị đầu kỳ/ Opening balance</i>	2108	8.310	8.010
B.2	<i>Giá trị cuối kỳ/ Closing balance</i>	2109	8.340	8.310
B.3	<i>Thay đổi giá trị thị trường trong kỳ so với kỳ trước</i> <i>Change of market price during the period in comparison to previous period</i>	2110	30	300
B.4	Chênh lệch giữa giá thị trường của một chứng chỉ quỹ và giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ Variance between market price and net asset value of one fund certificate	2111		
	<i>Chênh lệch tuyệt đối/ Absolute variance (VND)</i>	2111.1	78,21	131,31
	<i>Chênh lệch tương đối (mức độ chiết khấu (-)/thặng dư (+)) Relative variance (discount (-) surplus (+))</i>	2111.2	0,95%	1,61%
B.5	Giá trị thị trường cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất Highest/lowest market value within the nearest 52 weeks	2112		
	<i>Giá trị cao nhất/ Highest value (VND)</i>	2112.1	9.460	9.460
	<i>Giá trị thấp nhất/ Lowest value (VND)</i>	2112.2	6.320	6.320

Đại diện có thẩm quyền của Ngân Hàng Giám Sát
Authorised Representative of Supervisory Bank
TRƯỜNG TRUNG
NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Võ Trọng Thành

Đại diện có thẩm quyền của Công ty Quản lý Quỹ
Authorised Representative of Fund Management Company
CÔNG TY TNHH
MỘT THÀNH VIÊN
QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ
CHỨNG KHOÁN
I.P.A
TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hồ Nga
CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN I.P.A